

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2040

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-TTg ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu đến năm 2030; Quyết định số 296/QĐ-TTg ngày 02/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Công văn số 3839-CV/TU ngày 02/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung chính của đề án Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 266/TTr-SXD ngày 17/8/2023, Báo cáo kết quả thẩm định số 174/KQTD-SXD ngày 15/8/2023 và Báo cáo số 482/BC-SXD ngày 23/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2040, cụ thể như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

1.1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, ranh giới cụ thể:

- Phía Bắc giáp xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu.
- Phía Nam giáp xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ.
- Phía Tây giáp xã Đông Sang, huyện Mộc Châu.
- Phía Đông Bắc giáp xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ.
- Phía Đông giáp xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ.

1.2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 7.440,4 ha.
- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2040 khoảng 30.000 người.

2. Tính chất, chức năng

2.1. Tính chất

- Là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, thương mại, thể dục thể thao, y tế, giáo dục và tập trung dân cư của huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Là đô thị du lịch gắn với sự phát triển các ngành dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí và các ngành dịch vụ khác trong tổng thể Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

- Là đô thị phát triển đồng bộ các khu dân cư, kết hợp hài hòa giữa mật độ xây dựng cao dọc các trục đường chính và mật độ xây dựng thấp dọc theo các khu chức năng chính.

- Là đô thị cửa ngõ giữ vai trò là một đầu mối giao lưu và giao thương tại phía Nam của tỉnh Sơn La; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

2.2. Chức năng

- Đô thị trung tâm của huyện Vân Hồ phát triển các khu dân cư và các chức năng về hành chính - chính trị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, dịch vụ du lịch, thương mại và vui chơi giải trí; trung tâm sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Đô thị cửa ngõ phía Nam của tỉnh có không gian, kiến trúc cảnh quan mang bản sắc của một đô thị miền núi phía Bắc, góp phần hình thành một đầu mối giao thương về kinh tế, văn hóa xã hội, dịch vụ du lịch kết nối với tỉnh Hoà Bình và Vùng đồng bằng sông Hồng.

3. Tổ chức không gian đô thị

3.1. Định hướng phát triển không gian

- Tuân thủ, kế thừa và phát triển phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030 và các quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch phân khu chức năng có liên quan.

- Tiếp tục quy hoạch, khai thác và sử dụng hiệu quả các quỹ đất trong đô thị Vân Hồ. Phát triển các khu dân cư dọc theo trục đường Quốc lộ 6, ĐT.101, ĐT.101B (Phiêng Luông - Lóng Phiêng) và các trục đường chính trong đô thị,

các khu dịch vụ du lịch theo quy hoạch của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu. Xây dựng khu công nghiệp tại phía Tây Nam của đô thị và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp bám theo các dải đồi, núi từ Tây sang Đông.

- Phát triển không gian đô thị thân thiện và hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Tổ chức hợp lý các trục đường giao thông đối ngoại gắn kết với QL6 và tuyến đường cao tốc. Hình thành mạng lưới đường giao thông chính, đầu mối hạ tầng kỹ thuật và các trung tâm phục vụ công cộng giữ vai trò là hạt nhân, động lực phát triển của đô thị.

3.2. Phân khu chức năng

(1) Phân khu 1 - Trung tâm hành chính và dịch vụ tổng hợp

- Dân số: 10.500 người; quy mô: 640,0 ha.

- Vị trí tại phía Đông Bắc đô thị.

Xây dựng các khu chức năng, cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chí đô thị, đảm bảo hài hòa với địa hình và cảnh quan môi trường. Phát triển khu dân cư đô thị sinh thái với mật độ thấp tại phía Bắc, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, liên kết chặt chẽ với khu vực trung tâm. Xây dựng các khu công viên cây xanh tập trung tại vùng trung tâm, cải tạo hệ thống cây xanh cảnh quan ven suối và xung quanh các hồ nước.

(2) Phân khu 2 - Trung tâm du lịch trọng điểm

- Dân số: 11.500 người; quy mô: 2.003,1 ha.

- Vị trí tại phía Tây Bắc đô thị.

Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các khu dân cư dọc QL6 và phát triển các khu chức năng du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, dịch vụ thương mại và vui chơi giải trí theo định hướng tại Trung tâm du lịch trọng điểm và vùng đệm của Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

(3) Phân khu 3 - Khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và sản xuất nông lâm nghiệp

- Dân số: 1.500 người; quy mô: 730,4 ha.

- Vị trí tại phía Tây Nam đô thị.

Xây dựng khu công nghiệp Vân Hồ tại bản Thuông Cuông. Phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang, nâng cấp các khu dân cư hiện trạng, hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật. Quy hoạch các khu sản xuất nông lâm nghiệp và bảo tồn các khu vực rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

(4) Phân khu 4 - Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và dịch vụ thương mại, du lịch hỗn hợp

- Dân số: 4.500 người; quy mô: 1.164,6 ha.

- Vị trí tại phía Đông đô thị.

Cải tạo, chỉnh trang, mở rộng các khu dân cư hiện hữu dọc QL6. Phát triển các khu dân cư mới tại bản Hang Trùng và bản Hua Tạt. Quy hoạch các

khu đất hỗn hợp nhằm phát triển các đơn vị ở, công trình công cộng và dịch vụ du lịch. Bảo tồn hệ sinh thái rừng gắn với phát triển các điểm dân cư vùng núi phục vụ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

(5) *Phân khu 5 - Khu sinh thái và bảo tồn thiên nhiên, phát triển dịch vụ du lịch và sản xuất nông lâm nghiệp*

- Dân số: 2.000 người; quy mô: 2.902,3 ha.

- Vị trí tại phía Nam đô thị.

Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp tại Pa Cốp. Cải tạo, chỉnh trang, mở rộng và hoàn thiện hạ tầng các khu dân cư hiện hữu. Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

4. Quy hoạch sử dụng đất

4.1. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch 7.440,4 ha, trong đó:

- Đất dân dụng khoảng 704,83 ha (*chỉ tiêu khoảng 99,19 m²/người*).

- Đất ngoài dân dụng khoảng 1.391,6 ha.

- Đất đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 5.343,97 ha.

4.2. Các khu chức năng: Các khu chức năng chính trong quy hoạch, gồm: Khu trung tâm hành chính - chính trị; khu công trình công cộng (văn hoá, giáo dục, y tế,...); khu công viên, vườn hoa, cây xanh, thể dục thể thao; khu thương mại, dịch vụ; khu an ninh - quốc phòng; khu dân cư (*khu ở hiện trạng chỉnh trang và khu ở mới*); khu du lịch; khu sản xuất công nghiệp; khu sản xuất nông lâm nghiệp và chức năng khác; khu dự trữ phát triển.

5. Thiết kế đô thị

- Phù hợp với định hướng phát triển không gian và quy hoạch sử dụng đất, hài hòa và thân thiện với môi trường thiên nhiên, bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống.

- Phân vùng không gian kiến trúc cảnh quan, bố trí và phát triển các yếu tố hình thành không gian kiến trúc cảnh quan của phân khu gồm: Các lưu tuyến, các công trình điểm nhấn, các nút không gian hoặc các tụ điểm hội tụ hoặc các trung tâm đầu mối, các cửa ngõ và đường biên. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đảm bảo gắn kết với sự phát triển đồng bộ và hiện đại của kết cấu hạ tầng trong đô thị.

6. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

6.1. San nền: Phân khu 1 và phân khu 4 có cao độ từ 906m đến 1074m; phân khu 3 có cao độ từ 965,36m đến 1.025,5m; phân khu 2 và phân khu 5 có cao độ từ 946m đến 1.179m. Đối với khu vực nông thôn, khu dân cư hiện trạng san nền theo cao độ, địa hình tự nhiên, san gạt cục bộ tạo mặt bằng xây dựng.

6.2. Giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 6: Đoạn ngoài đô thị đầu tư đạt quy mô cấp III_{mn} (02-06 làn xe); đoạn trong đô thị dài khoảng 12,8km đầu tư theo các mặt cắt: 3-3; 3*-3*; 3**-3** và 3***-3***.

- Đường tỉnh 101B (Phiêng Luông - Chiềng Yên): Đoạn ngoài đô thị đầu tư theo quy mô đến năm 2030 đạt tối thiểu cấp V_{mn}; đến năm 2040 đạt tối thiểu cấp III_{mn}; đoạn trong đô thị dài khoảng 10km đầu tư theo mặt cắt: 1-1.

- Đường tỉnh 101: Đoạn ngoài đô thị đầu tư theo quy mô đến năm 2030 đạt tối thiểu cấp V_{mn}; đến năm 2040 đạt tối thiểu cấp III_{mn}; đoạn trong đô thị dài khoảng 6,3km đầu tư theo các mặt cắt: 4-4; 7-7; 18-18.

- Hệ thống đường vành đai xanh: Cập nhật theo Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Giao thông đối nội:

- Đường chính đô thị (mặt cắt 5-5, 5*-5*, 8-8, 2-2, 6-6): B_n=30-35,5m; B_m=15,0-19,0m; giải phân cách giữa 2,5-3,0m.

- Đường chính khu vực có quy mô lộ giới 13,5-20,5m.

c) Bến xe: Quy hoạch 01 bến xe khách tại trung tâm đô thị Vân Hồ đạt quy mô tối thiểu loại 5 với diện tích khoảng 2,12 ha.

6.3. Thoát nước mưa

a) Lưu vực:

- Lưu vực 1: Thoát về suối Tân, phía Tây Bắc của đô thị sau đó thoát về sông Đà, thông qua các kênh mương, suối, ao hồ, vệt trũng.

- Lưu vực 2: Phân tán theo địa hình tự nhiên, thoát vào các ao hồ, suối, mương hiện trạng, một phần theo dự án chống ngập Pa Chè thoát ra suối Lìn, một phần theo trục đường QL6 thoát về thị trấn Nông Trường Mộc Châu và xã Phiêng Luông.

- Lưu vực 3: Một phần thoát về suối Ang, huyện Mộc Châu, một phần thoát về hồ Nà Sàng, xã Chiềng Xuân thông qua các vệt tụ thủy, suối hiện trạng.

b) Giải pháp thoát nước:

Hệ thống thoát nước mưa thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. tận dụng địa hình, hệ thống tụ thủy tự nhiên, thoát nước.

- Đối với khu vực hiện trạng: Trước mắt tiếp tục sử dụng hệ thống thoát nước mưa hiện có. Từng bước nâng cấp, cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng theo quy hoạch trên cơ sở bổ sung các giếng tách nước thải.

- Đối với khu vực phát triển đô thị mới: Thiết kế là hệ thống thoát nước riêng (độc lập hệ thống thoát nước thải). Sử dụng cống tròn, kích thước D600, D800, D1000, D1200, D1500, D1800, D2000; cống hộp, rãnh BTCT bố trí theo các tuyến giao thông thu gom toàn bộ nước mưa sau đó thoát vào các kênh, mương, suối, hồ hiện trạng cải tạo, các vệt tụ thủy thoát về sông Đà.

6.4. Cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2040 là 12.000 m³/ng.đ.
- Nguồn nước cung cấp cho hệ thống cấp nước đô thị Vân Hồ được lấy từ 05 nhà máy cấp nước, gồm: NMN Chiềng Đi (công suất 1.100 m³/ng.đ); NMN KCN Vân Hồ (công suất 5.200 m³/ng.đ); NMN hồ Sao Đỏ (công suất 2.700 m³/ng.đ); NMN Hang Trùng (công suất 1.500 m³/ng.đ); NMN Suối Lìn (công suất 1.550 m³/ng.đ).
- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp với mạng cụt để đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục. Đường ống cấp nước gồm các tuyến ống truyền dẫn và phân phối có đường kính từ D110 đến D400. Hệ thống cấp nước cứu hoả được thiết kế kết hợp với mạng lưới cấp nước sinh hoạt, nước cứu hoả được lấy từ các trụ cứu hoả và các trụ cứu hoả được lắp đặt trên mạng lưới có đường kính ống tối thiểu \geq D100 mm. Bể lấy nước phục vụ PCCC được bố trí tại mỏ nước Gốc Đa.

6.5. Cấp điện

- Tổng nhu cầu sử dụng điện năng đến năm 2040 là khoảng 70,0 MW.
- Nguồn cấp điện cho khu vực quy hoạch được lấy từ hệ thống điện lưới quốc gia thông qua tuyến đường dây 110KV Mai Châu - Mộc Châu. Đến năm 2030, dự kiến xây dựng mới trạm 110KV công suất 2x40MVA tại trung tâm đô thị và trạm 110KV 1x25MVA tại Khu công nghiệp Vân Hồ.
- Lưới điện cao thế: Tuyến đường dây 500KV Sơn La - Hoà Bình - Nho Quan, vẫn tiếp tục duy trì hướng tuyến theo quy hoạch phát triển điện lực. Thực hiện di chuyển tuyến đường dây 110KV Mai Châu - Mộc Châu để thuận lợi cho đầu tư xây dựng phát triển khu du lịch.
- Lưới điện trung thế, hạ thế: Đối với khu vực trung tâm đô thị và các khu vực xây dựng mới phát triển lưới điện tiêu chuẩn 22KV. Cải tạo sửa chữa hệ thống lưới điện 0,4KV. Đối với các khu dân cư mới, sử dụng hệ thống dẫn điện hạ thế bố trí đi ngầm dưới đất.
- Hệ thống trạm biến áp: Nâng cấp, bảo dưỡng những trạm biến áp đã cũ và xuống cấp, tăng công suất gam máy cho những máy biến áp đang hoạt động quá tải. Khu vực ngoài đô thị có thể sử dụng trạm treo. Các trạm biến áp hạ thế khu vực đô thị sử dụng các gam công suất 100-400KVA, khu vực ngoài đô thị sử dụng các gam công suất 50÷250KVA.
- Hệ thống chiếu sáng: Bố trí chiếu sáng các tuyến đường giao thông, đặc biệt các khu vực công viên, công trình điểm nhấn và quảng trường, đảm bảo cung cấp ánh sáng theo tiêu chuẩn quy định.

6.6. Thông tin liên lạc

- Tổng nhu cầu dự kiến: khoảng 20.000 thuê bao.
- Nguồn cấp từ mạng lưới viễn thông của huyện Vân Hồ và tổng đài viễn thông tỉnh.
- Phát triển bưu chính theo hướng tăng cường các trang thiết bị hiện đại,

cơ giới hóa, tự động hóa. Dịch vụ bưu chính phát triển đảm bảo nhu cầu thông tin liên lạc nhanh, hiệu quả, an toàn, bí mật thông tin. Các đường cáp viễn thông, đường dây thuê bao được kết hợp đi chung với công trình hạ tầng kỹ thuật. Hạ ngầm cáp liên đài, cáp ngoại vi tại các khu vực xây dựng mới. Trạm thu phát sóng tuân thủ các quy định về an toàn bức xạ sóng radio và các quy định về xây dựng, quản lý công trình viễn thông.

6.7. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

a) Thu gom và xử lý nước thải:

- Tổng lưu lượng nước thải khoảng 10.500 m³/ng.đ.

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa đảm bảo khả năng tiêu thoát và vệ sinh môi trường. Xây dựng 4 trạm xử lý, gồm: Trạm xử lý số 1 quy mô công suất 2.900 m³/ng.đ; Trạm xử lý số 2 quy mô công suất 2.000 m³/ng.đ; Trạm xử lý số 3 quy mô công suất 900 m³/ng.đ; Trạm xử lý số 4 quy mô công suất 1.300 m³/ng.đ. Đối với các khu vực xa khu trung tâm không có trạm xử lý nước thải tập trung, nước thải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi xả ra môi trường.

- Hệ thống thoát nước thải công nghiệp: Sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng; bố trí 02 trạm xử lý nước thải, gồm: Trạm xử lý nước thải KCN số 1 công suất 1.500 m³/ng.đ; Trạm xử lý nước thải KCN số 2 công suất 1.400 m³/ng.đ.

- Xây dựng hệ thống cống D200÷D500, kết hợp với các trạm bơm chuyển bậc thu gom nước thải về các trạm xử lý.

b) Quản lý chất thải rắn:

- Bố trí điểm thu gom chất thải rắn tập trung để đảm bảo mỹ quan đô thị;

- Rác thải được thu gom và vận chuyển về Khu xử lý chất thải rắn Chiềng Khoa.

c) Quản lý nghĩa trang: Thực hiện đóng cửa các nghĩa trang, nghĩa địa hiện trạng trong đô thị khi nghĩa trang nhân dân huyện Vân Hồ tại xã Tô Múa, Chiềng Khoa đi vào hoạt động.

7. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

Trong giai đoạn triển khai thực hiện quy hoạch, các dự án thuộc quy hoạch cần đánh giá và đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường chi tiết để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong đó đặc biệt chú ý đến các dự án lớn như khu công nghiệp và khu đô thị, dự án du lịch sinh thái, các dự án cơ sở hạ tầng chính (giao thông, khu xử lý rác, cấp thoát nước).

Xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu; quy hoạch dành nhiều diện tích cho cây xanh và mặt nước giúp tăng khả năng thoát nước của đô thị và tăng cường khả năng điều hòa vi khí hậu. Bảo vệ và tiếp tục chương trình trồng rừng phòng hộ.

Đối với các khu quy hoạch xử lý chất thải, ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ xử lý tiên tiến. Các khu công nghiệp và khu đô thị phải xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học. Thực hiện tốt các

quy hoạch về không gian cây xanh mặt nước.

Chú trọng công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với hoạt động du lịch sinh thái. Khuyến khích các hình thức du lịch thân thiện môi trường. Quản lý công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

8. Dự án ưu tiên đầu tư

8.1. Giai đoạn I (đến năm 2030):

- Thu hút đầu tư xây dựng đô thị mới và triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội để thu hút cư dân. Khu vực ưu tiên xây dựng là các khu vực nằm gần đô thị hiện hữu, các khu đô thị mới tại khu vực dọc tuyến Quốc lộ 6, ĐT.101, ĐT.101B (Phiêng Luông - Lóng Phiêng) và các khu vực phát triển du lịch tại Pa Chè.

- Tập trung nguồn lực xây dựng các tuyến đường trục chính kết nối với cao tốc và các tuyến đường chính kết nối trung tâm đô thị với khu vực xung quanh, tạo động lực thúc đẩy phát triển đô thị.

- Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư vào KCN Vân Hồ, xây dựng các khu du lịch.

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội tại các khu vực hiện hữu, hướng đến nâng cấp đô thị Vân Hồ thành đô thị loại V.

8.2. Giai đoạn II (đến năm 2040):

- Hoàn thiện hạ tầng các dự án đô thị, đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trục chính còn lại để hoàn chỉnh mạng lưới giao thông đô thị theo quy hoạch.

- Tiếp tục thu hút đầu tư, triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội các khu đô thị mới, mở rộng dân cư đô thị trên toàn khu quy hoạch.

- Đến năm 2040, cơ bản hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo quy hoạch chung.

8.3. Thứ tự ưu tiên đầu tư: Các dự án đang triển khai và có quyết định đầu tư; dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung và diện rộng; dự án tạo động lực phát triển kinh tế đô thị (các khu công nghiệp, các khu du lịch và dịch vụ...); dự án phát triển cơ sở hạ tầng xã hội: nhà ở, các công trình phục vụ công cộng và các trung tâm chuyên ngành; dự án vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu; dự án bảo tồn các di tích, di sản lịch sử, văn hóa.

9. Kinh tế đô thị

9.1. Tổng kinh phí: Tổng kinh phí đầu tư xây dựng đô thị khoảng 14.000 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 2023÷2030: Dự kiến đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội còn thiếu nhằm tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển đô thị (thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới, tập trung xây dựng các trục giao thông kết nối tạo động lực phát triển đô thị dọc QL6, thu hút đầu tư vào KCN

Vân Hồ, thu hút đầu tư khu du lịch Pa Chè...).

- Giai đoạn 2031÷2040: Thu hút đầu tư xây dựng và từng bước hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội còn lại.

9.2. Nguồn vốn: Đề xuất nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách nhà nước, vốn thu hút đầu tư từ doanh nghiệp và vốn xã hội hoá.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng (cơ quan tổ chức lập quy hoạch):

1.1. Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch và bàn giao cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định; ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; phối hợp với UBND huyện Vân Hồ tổ chức công bố, công khai và cắm biển pano công bố đồ án quy hoạch được duyệt; xây dựng cơ sở dữ liệu theo hệ thống thông tin địa lý (GIS); chịu trách nhiệm về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác, tính hợp pháp về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu thẩm định, trình phê duyệt.

1.2. Tổ chức lập các quy hoạch phân khu trên cơ sở quy hoạch chung đã được phê duyệt; thực hiện rà soát đánh giá tổng thể nội dung đồ án Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2030 (tỷ lệ 1/2.000) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 để đề xuất điều chỉnh theo nguyên tắc kế thừa, làm cơ sở tận dụng để lập quy hoạch phân khu tại các khu vực liên quan.

2. UBND huyện Vân Hồ: Tiếp nhận hồ sơ quy hoạch được duyệt, phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác công bố công khai, cắm biển pano công bố đồ án quy hoạch được duyệt; quản lý xây dựng, quản lý trật tự xây dựng đô thị đảm bảo tuân thủ quy hoạch và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công thương, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện Vân Hồ; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Vân Hồ;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Giang26b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh